

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Sinh học Mã số: 7140213

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	1.2. Tên tiếng Anh: Environmental protection and sustainable development
1.3. Mã học phần: LABVMT.049	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Trần Thị Yên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Bùi Thị Thục Anh, Th.S Lê Thị Hương Giang
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Khoa học môi trường, Sinh thái học MT, Đa dạng sinh học
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nắm được các vấn đề cơ bản về môi trường, những khó khăn, thách thức của môi trường hiện nay và các chiến lược bảo vệ môi trường phát triển bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Nắm được những vấn đề cơ bản về môi trường toàn cầu và các vấn đề môi trường bức xúc ở Việt Nam hiện nay. Phân tích được mối quan hệ giữ môi trường và nghèo đói, dân số và môi trường. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu của PTBV và các bộ chỉ thị đánh giá PTBV. Những khó khăn, thách thức đối với môi trường và PTBV.

- Nắm được chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược PTBV từ năm 2011 đến năm 2020 của Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phần.

2.2.3. Về thái độ:

Sinh viên có ý thức cao hơn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, không gây ô nhiễm trong khu vực mà mình đang sinh sống. Đồng thời từ những kiến thức đã học sinh viên sẽ hoàn thiện các kỹ năng trong việc tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Nắm được những vấn đề cơ bản về môi trường toàn cầu và các vấn đề môi trường ở Việt Nam hiện nay.
CLO2	Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu của PTBV và các bộ chỉ thị đánh giá PTBV.
CLO3	Nắm được những khó khăn, thách thức đối với môi trường và PTBV, chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia.
CLO4	Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và nghèo đói, dân số và môi trường.
CLO5	Có khả năng tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư.
CLO6	Có khả năng tổ chức và điều hành hoạt động làm việc theo nhóm.
CLO7	Có phương pháp tự học, tự nhiên cứu trong việc cập nhật kiến thức mới.
CLO8	Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ.
CLO9	Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ham thích tìm hiểu và có ý thức cao hơn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, không gây ô nhiễm trong khu vực mà mình đang sinh sống.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	R	R	R	R				I	
CLO 2	I	R	R	R	R				I	
CLO 3							M	M	M	
CLO 4		M					R	R	R	
CLO 5		M								M
CLO 6							M	M	M	
CLO 7										M
CLO 8										M
CLO 9										
Tổng hợp học phần		M	R	R	R		M	M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1. Nguyên nhân, hậu quả suy giảm tầng ozon	50%		CLO 1 CLO 3	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A2.2. Những khó khăn trong BVMT và PTBV	50%		CLO 2 CLO 6	
A3. Thảo luận	10%	Thảo luận các vấn đề: Nguyên nhân, hậu quả của các hiện tượng ô nhiễm môi trường; tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sản xuất nông nghiệp và nông thôn; mối quan hệ giữa dân số, môi trường và phát triển; các điều kiện và phương hướng để phát triển bền vững ở Việt Nam.	100%			Quan sát, theo dõi, đánh giá
A4. Đánh	60%	Có thể thực hiện	100%		CLO 1	Đáp ứng

giá cuối kỳ		theo 1 trong các hình thức Viết, Vấn đáp, Tiểu luận			CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	đáp án, thang điểm
-------------	--	---	--	--	----------------------------------	--------------------

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Những vấn đề về môi trường 1.1. Định nghĩa môi trường 1.2. Cấu trúc hệ thống môi trường 1.3. Chức năng của môi trường, suy thoái và sự cố môi trường 1.4. An ninh môi trường 1.5. Nghèo khổ và môi trường 1.6. Dân số và môi trường 1.7. Những vấn đề môi trường toàn cầu 1.8. Những vấn	4	- Trình bày và nắm được những vấn đề chung về môi trường	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

	đề môi trường bức xúc ở Việt Nam						
2	Chương 2. Phát triển bền vững 2.1. Khái niệm và nội dung phát triển bền vững (PTBV) 2.2. Các mục tiêu của phát triển bền vững 2.3. Tổng hợp những quan niệm khác biệt giữa hai hướng phát triển	5	- Nắm được khái niệm và nội dung, mục tiêu phát triển bền vững	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
3	Chương 3. Môi trường và phát triển bền vững ở các vùng kinh tế - sinh thái cơ bản 3.1. Phát triển bền vững nông thôn 3.2. Phát triển bền vững đô thị	4	Nắm được các xu hướng PTBV ở nông thôn và đô thị	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
4	Chương 4. Những khó khăn trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững 4.1 . Những thách thức	5	-Nắm được những khó khăn, thách thức đối với môi trường và PTBV.	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

	<p>chính trị</p> <p>4.2. Phát triển cực đoan</p> <p>4.3. Quan điểm môi trường cực đoan</p> <p>4.4. Bùng nổ dân số</p> <p>4.5. Mặt trái của khoa học - công nghệ</p>						
5	<p>Chương 5.</p> <p>Đánh giá độ bền vững</p> <p>5.1. Những tiêu chuẩn của PTBV</p> <p>5.2. Bộ chỉ thị về PTBV của Việt Nam</p> <p>5.3. Thước đo độ bền vững BS</p> <p>5.4. Đánh giá phát triển cộng đồng bằng chỉ số bền vững địa phương</p>	4	<p>- Nắm vững và thực hành được các bộ chỉ thị đánh giá môi trường</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1],[3] máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
8	<p>Chương 6.</p> <p>Định hướng chiến lược về bảo vệ môi trường và PTBV ở Việt Nam</p> <p>1. Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến</p>	3	<p>- Nắm được chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược PTBV từ năm 2011</p>	<p>CLO3</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1],[3] máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C6 tài liệu [1])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	

	<p>năm 2030</p> <p>6.2. Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020</p> <p>6.3. Những thách thức cần phải vượt qua để đạt được PTBV ở nước ta</p>		<p>đến năm 2020 của Việt Nam.</p>				
7	<p>Thảo luận các vấn đề về nguyên nhân, hậu quả của các hiện tượng ô nhiễm môi trường; tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sản xuất nông nghiệp và nông thôn; mối quan hệ giữa dân số, môi trường và phát triển; các điều kiện và phương hướng để phát triển bền vững ở Việt Nam.</p>	5	<p>Nhận biết và hiểu được các vấn đề về môi trường, BVMTBV từ đó có khả năng tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư.</p>	<p>CLO7 CLO8 CLO9</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1],[2], [3], [4], [5] máy tính, máy chiếu</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1],[2], [3], [4], [5]) - Hoạt động trên lớp: Thực hành theo hướng dẫn, Viết bài thu hoạch</p>	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh	2005	<i>Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững,</i>	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2	Nguyễn Khoa Lạnh	1996	<i>Giáo trình bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</i>	NXB Huế
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Đình Hoà	2007	<i>Môi trường và phát triển bền vững,</i>	NXB Giáo dục, Hà Nội.
4	Lê Huy Bá, Vũ Chí Hiếu, Võ Đình Long	2002	<i>Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững,</i>	NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5	Nguyễn Đức Khiển	2001	<i>Môi trường và phát triển</i>	NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
6	Quỳnh Trân và Nguyễn Thế Nghĩa	2002	<i>Phát triển đô thị bền vững</i>	NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6

9. Rubric đánh giá: Không có

Viện trưởng

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021
PT. Bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thế Hùng

ThS. Trần Thị Yên

ThS. Trần Thị Yên